



TOÁN

Ôn tập

CÁC SỐ ĐẾN LỚP TRIỆU

Trang 114



Yêu cầu cần đạt

* **Năng lực đặc thù:**

- Đọc được các số; xác định được các chữ số thuộc lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị của một số; xác định được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số; viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

* **Năng lực chung:** năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

* **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.



KHỞI ĐỘNG



KHÁM PHÁ

1

Trong các hình dưới đây có ghi số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.

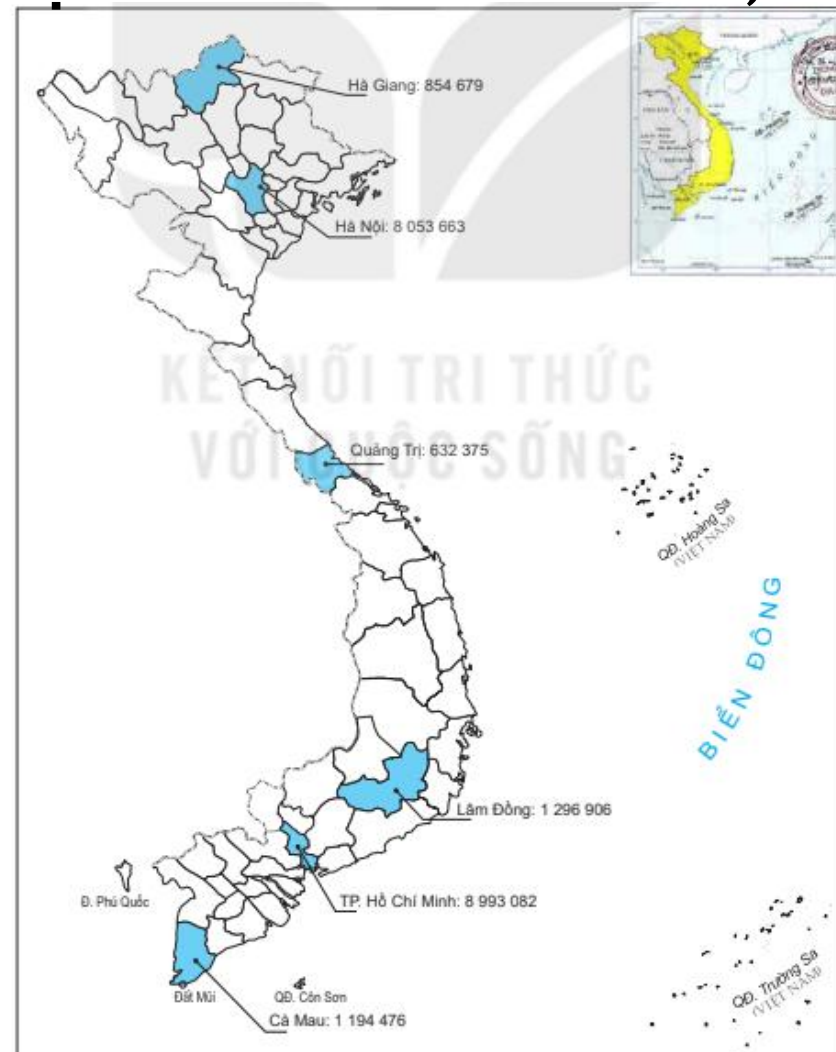
Đọc số dân của các tỉnh, thành phố năm 2019

Hà Giang: 854 679 người

Tám trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi chín người.

Hà Nội: 8 053 663 người

Tám triệu không trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi ba người.



1

Trong các hình dưới đây có ghi số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.

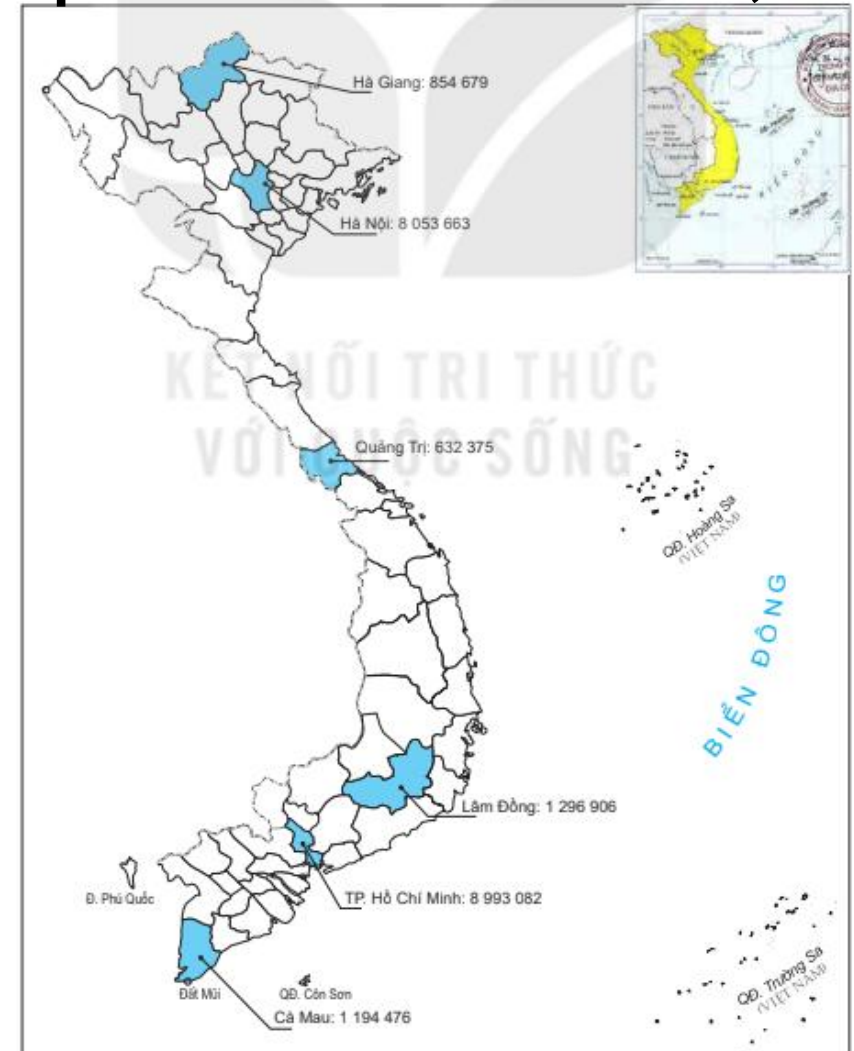
Đọc số dân của các tỉnh, thành phố năm 2019

Quảng Trị : 632 375 người

Sáu trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi lăm người.

Lâm Đồng: 1 296 906 người

Một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm linh sáu người.



1

Trong các hình dưới đây có ghi số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.

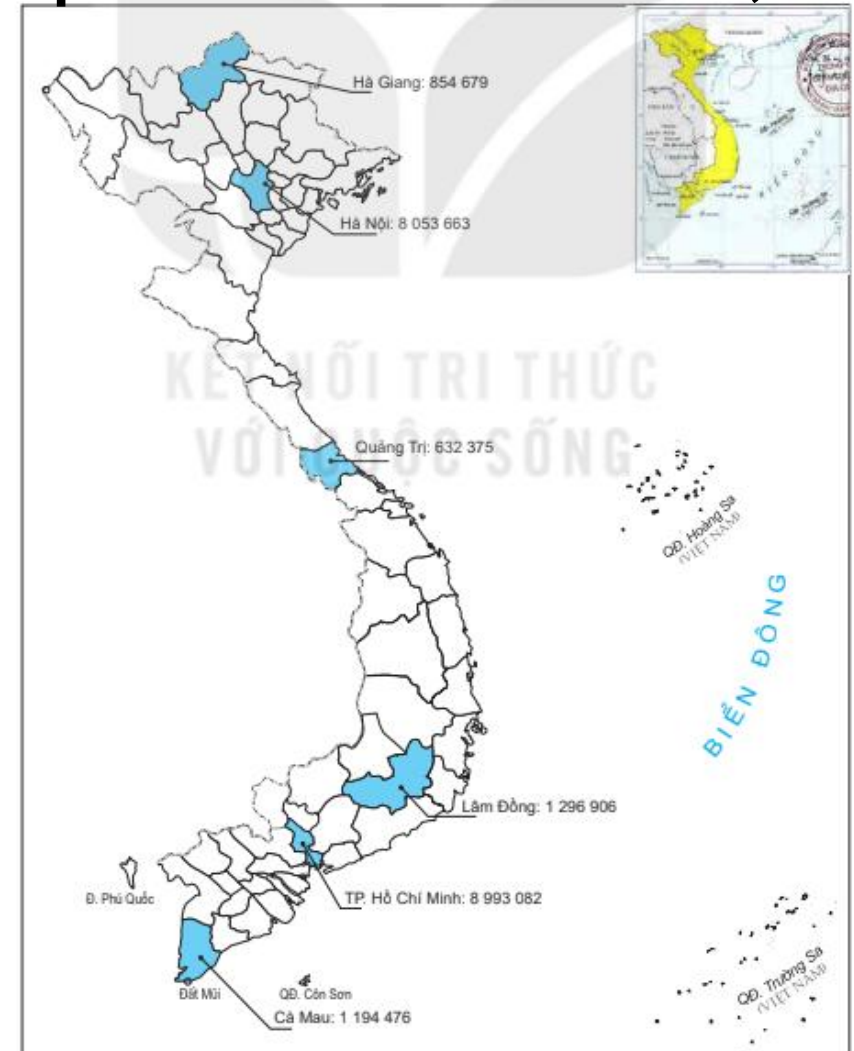
Đọc số dân của các tỉnh, thành phố năm 2019

TP. Hồ Chí Minh: 8 993 082 người

Tám triệu chín trăm chín mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai người.

Cà Mau: 1 194 976 người

Một triệu một trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi sáu người.



2 Cho số **517 906 384**.

517 906 384

a) Các chữ số thuộc lớp triệu là 5, 1, 7

a) Nêu các chữ số thuộc lớp triệu của số đó.

b) Nêu các chữ số thuộc lớp nghìn của số đó.

c) Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đó.

d) Đọc số đó.

2 Cho số **517 906 384**.

517 906 384

b) Các chữ số thuộc lớp nghìn là 9, 0, 6

a) Nêu các chữ số thuộc lớp triệu của số đó.

b) Nêu các chữ số thuộc lớp nghìn của số đó.

c) Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đó.

d) Đọc số đó.

2 Cho số **517 906 384**.

517 906 384

c) Các chữ số thuộc lớp đơn vị là 3, 8, 4

a) Nêu các chữ số thuộc lớp triệu của số đó.

b) Nêu các chữ số thuộc lớp nghìn của số đó.

c) Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đó.

d) Đọc số đó.

2 Cho số **517 906 384**.

517 906 384

**Đọc là: Năm trăm
mười bảy triệu chín
trăm linh sáu nghìn ba
trăm tám mươi tư.**

- a) Nêu các chữ số thuộc lớp triệu của số đó.**
- b) Nêu các chữ số thuộc lớp nghìn của số đó.**
- c) Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đó.**
- d) Đọc số đó.**

3

a) Viết mỗi số **45 703, 608 292, 815 036, 5 240 601** thành tổng (theo mẫu)

Mẫu: $45\ 703 = 40\ 000 + 5\ 000 + 700 + 3$

$$608\ 292 = 600\ 000 + 8\ 000 + 200 + 90 + 2$$

$$815\ 036 = 800\ 000 + 10\ 000 + 5\ 000 + 30 + 6$$

$$5\ 240\ 601 = 5\ 000\ 000 + 200\ 000 + 40\ 000 + 600 + 1$$

3 b) Số?

$$50\ 000 + 6\ 000 + 300 + 20 + \text{?} = 56\ 327$$
A small, pink, cartoonish monster with a question mark on its head, appearing to be part of the equation.

$$800\ 000 + 2\ 000 + \text{100} + 40 + 5 = 802\ 145$$
A small, pink, cartoonish monster with a question mark on its head, appearing to be part of the equation.

$$3\ 000\ 000 + 7\ 000\ 000 + 5\ 000 + \text{90} = 3\ 705\ 090$$
A small, pink, cartoonish monster with a question mark on its head, appearing to be part of the equation.

4 Số?

Số	9 724	46 8754	46 8754	4 297 603
Giá trị của chữ số 4	4	40 000	40 000	4 000 000
Giá trị của chữ số 7	700	70 000	700 000	7 000 000

5 Đố em!



Cho một số có ba chữ số. Khi viết thêm chữ số 2 vào trước số đó thì được số mới có bốn chữ số lớn hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?

Thảo luận nhóm



5

Đố em!

Gọi số có ba chữ số là a (khác 0)
Khi viết thêm chữ số 2 vào trước số đó
thì được số mới là
Ta có
Vậy khi viết thêm chữ số 2 vào trước
một số có ba chữ số thì được số mới có
bốn chữ số lớn hơn số đã cho 2 000
đơn vị





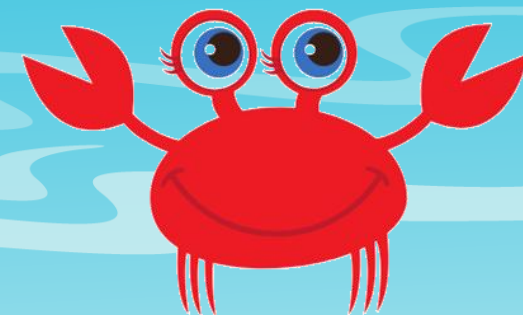
VẬN DỤNG

CỨU LẦY BIỂN XANH





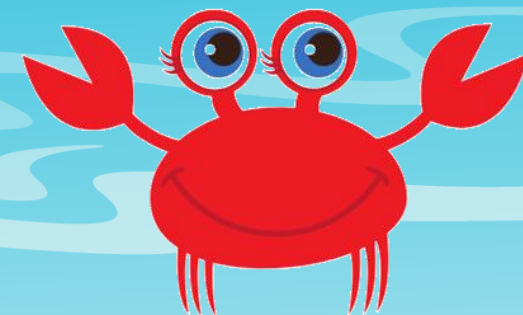
**Câu 1: Đọc các số sau: 123 576;
312 348; 98 715; 1 257 386.**



**Câu 2: Nói giá trị của chữ
số 1 trong số 123 576**



Đáp án: 100 000



Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào?

**123 576; 312 348; 98 715;
1 257 386.**



Đáp án: 1 257 386



Câu 4: Tìm số bé nhất trong các số:

**123 576; 312 348; 98 715;
1 257 386.**



Đáp án: 98 715



DẶN ĐỎ

Hoàn thành bài tập

Chuẩn bị bài mới



**Chúc các em
học tốt!**





MĂNG NON - TÀI LIỆU TIỂU HỌC
Chuyên
SOẠN BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ
LỚP 2, 3, 4

**BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VÀ
CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

*Soạn bài giảng yêu cầu, dự giờ,
thao giảng dựa theo chương trình GDPT 2018*

Mời truy cập:

Facebook: MĂNG NON - TÀI LIỆU TIỂU HỌC

Zalo: 0382348780 - 0984848929

Quét mã QR:

